

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ thực hiện cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ
và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông,
tỉnh Tiền Giang đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ thực hiện cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng tại các huyện Gò Công Tây, Gò Công Đông, Tân Phú Đông, thị xã Gò Công và phía Đông kênh Chợ Gạo thuộc huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Nông dân có thực hiện cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng; các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan đến chính sách hỗ trợ thực hiện cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông, tỉnh Tiền Giang đến năm 2025.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 2 triệu đồng/ha/năm trong 3 năm cho nông dân thực hiện cắt vụ lúa thu đông, chỉ sản xuất 02 vụ lúa/năm, thời gian còn lại để đất trống.

b) Hỗ trợ một lần với mức 3 triệu đồng/ha cho nông dân thực hiện cắt vụ lúa thu đông, chuyển sang luân canh lúa - màu hoặc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang chuyên màu, trồng cây ăn trái, trồng cỏ chăn nuôi.

Chính sách hỗ trợ này không áp dụng đối với việc chuyển từ trồng lúa sang trồng ngô, vì hiện đang áp dụng theo Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Sử dụng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 63

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh